

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LÊ CHÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2021/DS-ST
Ngày 21-05-2021
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hải Yên

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Mai

Ông Nguyễn Văn Hạnh

-Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Linh - Thư ký Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 69/2020/TLST-DS ngày 18 tháng 12 năm 2020 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 269/2021/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 4 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 327/2021/QĐST-DS ngày 28 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP S (gọi tắt là Ngân hàng SHB); địa chỉ: Số 77 phố Đ, quận K, thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Anh D, ông Luyện Duy H và ông Trần Quốc T - Nhân viên Khối Quản lý và xử lý nợ có vấn đề Ngân hàng TMCP S (Giấy ủy quyền số 319/UQ-SHB ngày 19/5/2021); có mặt

Bị đơn: Ông Lê Minh H; đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 8/282 Lạch T, phường D, quận C, thành phố Hải Phòng; tạm trú: Số 86/66 Nguyễn Tường L, phường X, quận C, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 07 tháng 9 năm 2020 và ngày 10 tháng 12 năm 2020, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn Ngân hàng TMCP S do người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ông Lê Minh H là Phó Giám đốc chi nhánh ngân hàng TMCP sS ngày 06/11/2018 Ngân hàng TMCP S và ông Lê Minh H ký kết Hợp đồng tín dụng số 564/2018/HĐTDTDH-CN/SHB.110100 ngày 06/11/2018 và phụ lục hợp đồng tín dụng số PL01.564/2018/HĐTDTDH-CN/SHB.110100 ngày 20/11/2018 với nội dung Ngân hàng SHB đồng ý cấp tín dụng cho ông Lê Minh H vay số tiền 1,060,000,000 đồng; thời hạn vay là 144 tháng kể từ ngày tiếp theo kể từ ngày giải ngân lần đầu tiên; mục đích vay: Để ông H thanh toán một phần tiền mua bất động sản tại địa chỉ thửa đất: Tổ dân phố Phương L, phường H, quận A, thành phố Hải Phòng; lãi suất cho vay trong hạn 1,1% năm, lãi suất cho vay của từng khoản vay được điều chỉnh hàng quý vào ngày vay đầu tiên của quý tiếp căn cứ vào xếp loại lao động của kỳ xếp loại theo năm gần nhất tính đến thời điểm điều chỉnh ngay sau khi SHB thực hiện điều chỉnh lãi suất điều chuyển vốn nội bộ VND kỳ hạn 03 tháng (mức lãi suất ưu đãi đối với khách hàng là cán bộ quản lý hệ thống SHB); lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm nợ gốc bị quá hạn thanh toán và được tính trên dư nợ gốc bị quá hạn tương ứng số ngày thực tế chậm trả gốc; lãi chậm trả lãi được tính theo mức lãi suất phạt chậm trả trên số lãi chậm trả tương ứng với số ngày thực tế chậm thanh toán, lãi phạt chậm trả lãi tối đa bằng 50% lãi suất cho vay trong hạn nhưng không vượt quá 10%/ năm và được tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với ngày thực tế chậm trả.

Để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ trả nợ của hợp đồng tín dụng số 564/2018/HĐTDTDH-CN/SHB0110100 ngày 06 tháng 11 năm 2018, ông Lê Minh Hiếu đã thế chấp tài sản là bất động sản tại địa chỉ: Tổ dân phố Phương L, phường H, quận A, thành phố Hải Phòng; thửa đất số: 20/801b; tờ bản đồ số: 02 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BU 330690, số vào sổ cấp GCN: CH03619 do Ủy ban nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng cấp ngày 14/02/2015 cho ông Nguyễn Văn K và bà Hoàng Thị T. Ngày 09/11/2018 đã chuyển nhượng cho ông Lê Minh H tại Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Hải Phòng - Chi nhánh quận Hải An, theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 531/2018/HĐTC-CN/SHB.110100, số công chứng 2561/18.BĐ/675.HG; quyền số: 01.TP/CC-SCC/HĐGD/2516.18 ngày 20/11/2018 được ký kết tại Phòng công chứng số 3 thành phố Hải Phòng và được

đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định pháp luật và tài sản thế chấp đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai quận Hải An.

Thực hiện hợp đồng tín dụng số 564/2018/HĐTDTDH-CN/SHB ngày 06 tháng 11 năm 2018 Ngân hàng Thương mại Cổ phần S đã giải ngân đủ số tiền vay là 1.060.000.000 đồng cho ông Lê Minh H theo khế ước nhận nợ số 01-564/2018/HĐTDTDH-CN/SHB110100 ngày 26 tháng 11 năm 2018. Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng số 564/2018/HĐTDTDH-CN/SHB ông Lê Minh Hiếu đã trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền nợ gốc là 12.868.760 đồng và số tiền nợ lãi là 1.750.093 đồng, ông Lê Minh H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và nợ lãi kể từ ngày 30 tháng 12 năm 2018. Tính đến ngày 21 tháng 5 năm 2021 ông Lê Minh Hiếu còn nợ Ngân hàng Thương mại cổ phần S tổng số tiền là: 1.475.531.668 đồng trong đó số tiền nợ gốc là 1.047.131.240 đồng, số tiền nợ lãi trong hạn là 40.946 đồng, số tiền nợ lãi quá hạn là 428.359.482 đồng.

Kể từ khi Ông Lê Minh H vi phạm nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng đã thông báo yêu cầu bàn giao tài sản cũng như yêu cầu thực hiện nghĩa vụ với ông Lê Minh H nhưng không nhận được phản hồi.

Để đảm bảo thu hồi khoản nợ Ngân hàng Thương mại Cổ phần S đề nghị Tòa án buộc ông Lê Minh H phải thanh toán toàn bộ số tiền còn nợ theo hợp đồng tín dụng số 564/2018/HĐTDTDH-CN/SHB ngày 06 tháng 11 năm 2018 và khế ước nhận nợ số 01-564/2018/HĐTDTDH-CN/SHB110100 ngày 26/11/2018 bao gồm nợ gốc, nợ lãi trong hạn, lãi quá hạn và tiền lãi của số tiền chưa thanh toán theo mức lãi suất mà hai bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ đã ký giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần S và ông Lê Minh H kể từ ngày 21 tháng 5 năm 2021 cho đến khi ông Lê Minh H trả hết nợ.

Trong trường hợp ông Lê Minh H không trả nợ cho SHB theo những yêu cầu nêu trên, đề nghị Tòa án tuyên Ngân hàng SHB được yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm cho khoản vay để thu hồi nợ, cụ thể là: Bất động sản tại địa chỉ: Tổ dân phố Phương L, phường H, quận A, thành phố Hải Phòng; thửa đất số: 20/801b; tờ bản đồ số: 02 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BU 330690, số vào sổ cấp GCN: CH03619 do Ủy ban nhân dân quận Hải An thành phố Hải Phòng cấp ngày 14/02/2015 cho ông Nguyễn Văn K và bà Hoàng Thị T.

Ngày 09/11/2018 đã chuyển nhượng cho ông Lê Minh H tại Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Hải Phòng - Chi nhánh quận Hải An.

Bị đơn ông Lê Minh H có đăng ký hộ khẩu thường trú tại số 8/282 Lạch T, phường Kênh D, quận Lê C, thành phố Hải Phòng; tạm trú tại số 86/66 Nguyễn Tường L, phường X, quận C, thành phố Hải Phòng. Sau khi thụ lý vụ án Toà án tiến hành tổng đạt Thông báo thụ lý của Tòa án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng không tổng đạt được trực tiếp cho ông Lê Minh H. Vì vậy Tòa án đã tiến hành niêm yết hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án; giấy triệu tập; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải lần thứ hai nhưng ông Lê Minh H vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Tòa án đã tiến hành niêm yết quyết định đưa vụ án ra xét xử, triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng ông Hiếu vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại cổ phần S.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và ý kiến về việc giải quyết vụ án. Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; bị đơn ông Lê Minh H không tuân thủ các quy định của pháp luật mặc dù đã được Tòa án niêm yết hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa, không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 117, Điều 119; Điều 280; Điều 292; Điều 295; Điều 298; Điều 303, Điều 307, Điều 323, Điều 463, Điều 466, Điều 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91, Điều 94, Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đề nghị HĐXX: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại

cổ phần S buộc ông Lê Minh H phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền tạm tính đến ngày 21 tháng 5 năm 2021 là : 1.475.531.668 đồng trong đó số tiền nợ gốc là 1.047.131.240 đồng, số tiền nợ lãi trong hạn là 40.946 đồng, số tiền nợ lãi quá hạn là 428.359.482 đồng. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, ông Lê Minh H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp quy định pháp luật.

Trường hợp ông Lê Minh H không trả nợ cho SHB, đề nghị HĐXX tuyên Ngân hàng SHB được yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm cho khoản vay trên để thu hồi nợ, cụ thể là: Bất động sản tại địa chỉ: Tổ dân phố Phương Lưu 6, phường H, quận A, thành phố Hải Phòng; thửa đất số: 20/801b; tờ bản đồ số: 02 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BU 330690, số vào sổ cấp GCN: CH03619 do Ủy ban nhân dân quận Hải An thành phố Hải Phòng cấp ngày 14/02/2015 cho ông Nguyễn Văn K và bà Hoàng Thị T. Ngày 09/11/2018 đã chuyển nhượng cho ông Lê Minh H tại Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Hải Phòng - Chi nhánh quận Hải An

Về án phí: Ông Lê Minh Hiếu phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

-Về tố tụng:

[1] Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật: Đây là Hợp đồng tín dụng được ký kết giữa Ngân hàng TMCP S và ông Lê Minh H với mục đích để ông H vay số tiền 1.060.000.000 đồng trả tiền mua đất tại địa chỉ: Tổ dân phố Phương L, phường Đông H, quận A, thành phố Hải Phòng nên được xác định là tranh chấp Hợp đồng dân sự theo khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Đồng thời bị đơn ông Lê Minh H, sinh năm 1983; có đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 8/282 Lạch Tray, phường D, quận C, thành phố Hải Phòng; tạm trú: Số 86/66 Nguyễn Tường L, phường X, quận C, thành phố Hải Phòng. Căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

[2] Về tư cách tham gia tố tụng: Xét văn bản ủy quyền số 461/UQ-SHB ngày 09/9/2020 và số 319 ngày 19/5/2021 là ủy quyền hợp lệ nên ông Nguyễn Anh

D, ông Luyện Duy H và ông Trần Quốc T có đủ tư cách đại diện nguyên đơn tham gia tố tụng tại Tòa án.

- Về địa chỉ và việc vắng mặt của bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án:

[3] Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho ông Lê Minh Hiếu nhưng không tổng đạt được trực tiếp các thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo công khai chứng cứ và hòa giải cũng như quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn ông Lê Minh H. Tài liệu xác minh thể hiện ông Lê Minh H có đăng ký hộ khẩu tại số 8/282 Lạch T, phường D, quận C, thành phố Hải Phòng và tạm trú cùng với mẹ đẻ tại số 86/66 Nguyễn Tường L, phường X, quận C, thành phố Hải Phòng vào thời điểm ký kết Hợp đồng tín dụng số 564/2018/HĐTDTDH-CN/SHB ngày 06 tháng 11 năm 2018 và khế ước nhận nợ số 01-564/2018/HĐTDTDH-CN/SHB110100 ngày 26/11/2018, nhưng từ tháng 12/2018 ông Hiếu và gia đình đã không còn sinh sống tại các địa chỉ trên đồng thời cũng không tiến hành khai báo cắt đăng ký hộ khẩu thường trú tại chính quyền địa phương. Trong đơn khởi kiện, Hợp đồng tín dụng cũng như khế ước nhận nợ, Hợp đồng Thế chấp tài sản mặc dù nguyên đơn là Ngân hàng TMCP S ban đầu cung cấp địa chỉ ông Lê Minh H tạm trú tại số 88/66 Nguyễn Tường L tuy nhiên qua các tài liệu xác minh cũng như xem xét các tài liệu về đề nghị cấp tín dụng kiêm phương án trả nợ, văn bản cam kết ngày 02/11/2018 giữa ông Lê Minh H và vợ là bà Nguyễn Thị Ngọc A thể hiện ông H có địa chỉ tạm trú tại số 86/66 Nguyễn Tường L, phường X, quận C, thành phố Hải Phòng. Đồng thời Ngân hàng SHB cũng có quan điểm do sơ suất trong quá trình đánh máy nên đã có sự nhầm lẫn về địa chỉ tạm trú của ông Lê Minh H là 88/66 Nguyễn Tường L nhưng trên thực tế địa chỉ tạm trú của ông Lê Minh H là 86/66 Nguyễn Tường L, phường X, quận C, thành phố Hải Phòng. Như vậy đủ căn cứ chấp nhận Ngân hàng đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú của bị đơn là ông Lê Minh H theo địa chỉ được ghi trong hợp đồng tín dụng 564/2018/HĐTDTDH-CN/SHB ngày 06 tháng 11 năm 2018 và theo khế ước nhận nợ số 01-564/2018/HĐTDTDH-CN/SHB110100 đã ký giữa Ngân hàng Thương mại S và ông Lê Minh H. Việc ông Lê Minh H thay đổi nơi cư trú gắn với việc thực hiện quyền, nghĩa vụ trong hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ mà không thông báo cho nguyên đơn biết về nơi cư trú mới thì được coi là cố tình giấu địa chỉ. Vì vậy Tòa án đã tiến hành niêm yết hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án; giấy triệu tập; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; quyết định đưa vụ án ra xét xử, triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng ông Lê Minh H vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại cổ phần S. Vì vậy căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là ông Lê Minh H.

-Về yêu cầu của nguyên đơn:

[4] Xét hợp đồng tín dụng Trung dài hạn số 564/2018/HĐTDTDH-CN/SHB ngày 06 tháng 11 năm 2018; Khế ước nhận nợ số 01-564/2018/HĐTDTDH-CN/SHB110100, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét, công bố công khai tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa đã đủ căn cứ xác định Hợp đồng tín dụng trung dài hạn số 564/2018/HĐTDTDH-CN/SHB ngày 06 tháng 11 năm 2018 và phụ lục Hợp đồng tín dụng Trung dài hạn số :PL01.564/2018/HĐTDTDH-CN/SHB.110100 ngày 20 tháng 11 năm 2018 được ký kết giữa ông Lê Minh H và đại diện Ngân hàng TMCP S để vay số tiền 1,060,000,000 đồng; Thời hạn: 144 tháng; Mục đích vay: Thanh toán một phần tiền mua bất động sản tại địa chỉ thửa đất: Tổ dân phố Phương L, phường H, quận Hải An, thành phố Hải Phòng là hoàn toàn tự nguyện, có nội dung và hình thức phù hợp quy định tại Điều 117, Điều 119 của Bộ luật Dân sự năm 2015, Điều 91 của Luật Các tổ chức tín dụng và không trái đạo đức xã hội nên hoàn toàn hợp pháp và có hiệu lực pháp luật là căn cứ để các bên thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình .

[5] Quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng Ngân hàng TMCP S đã thực hiện đúng, đầy đủ nghĩa vụ của mình và đã giải ngân cho ông Lê Minh H vay toàn bộ số tiền 1.060.000.000 đồng theo khế ước nhận nợ số 01-564/2018/HĐTDTDH-CN/SHB110100 ngày 06 tháng 11 năm 2018 đã được ông Lê Minh Hiếu ký nhận.

Bị đơn ông Lê Minh H quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng đã vi phạm nghĩa vụ của mình từ ngày 30 tháng 12 năm 2018, đến nay ông H mới trả nợ cho Ngân hàng SHB số tiền nợ gốc là 12.868.760 đồng và số tiền nợ lãi là 1.750.093 đồng.

Từ các chứng cứ, tài liệu đã được xem xét, căn cứ các cứ Điều 117, Điều 307, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015, Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng Thương mại cổ phần SSBuộc ông Lê Minh H phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền còn nợ tính đến ngày 21 tháng 5 năm 2021 là 1,475,531,668đ (một tỷ bốn trăm bảy mươi lăm triệu, năm trăm ba mươi một nghìn, sáu trăm sáu mươi tám đồng) trong đó số tiền nợ gốc là 1,047,131,240đ (một tỷ không trăm bốn mươi bảy triệu, một trăm ba mươi một nghìn, hai trăm bốn mươi đồng), số tiền nợ lãi trong hạn là 40,946đ (bốn mươi nghìn chín trăm bốn mươi sáu đồng), số tiền nợ lãi quá hạn là 428,359,482đ (bốn trăm hai mươi tám triệu, ba trăm năm mươi chín nghìn, bốn trăm tám mươi hai đồng).

[6] Về yêu cầu tính lãi: Theo Hợp đồng tín dụng và phụ lục Hợp đồng tín dụng Trung dài hạn được ký kết giữa hai bên ông Lê Minh H được hưởng lãi suất ưu đãi theo quy chế cho vay đối với cán bộ quản lý tại Ngân hàng, đến ngày 30 tháng 12 năm 2018, ông H vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng đã áp dụng lãi suất quy định thông thường. Đồng thời Ngân hàng không yêu cầu ông Lê Minh H phải thanh toán khoản tiền phạt chậm trả lãi theo thỏa thuận giữa hai bên cũng như việc bồi hoàn lãi vay. Xét yêu cầu tính lãi của Ngân hàng là hoàn toàn phù hợp với thỏa thuận của hai bên trong Hợp đồng tín dụng và phù hợp với pháp luật nên HĐXX chấp nhận và buộc ông H phải thanh toán các khoản tiền lãi trong hạn và lãi quá hạn theo thỏa thuận đã được ký kết tại Hợp đồng tín dụng và phụ lục Hợp đồng tín dụng giữa hai bên.

[7] Về yêu cầu xử lý tài sản thế chấp: Hội đồng xét xử xét thấy giữa Ngân hàng SHB và ông Lê Minh H có giao kết Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 531/2018/HĐTC-CN/SHB.110100, ngày 20 tháng 11 năm 2018 tại văn phòng công chứng số 03; tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đối với 70m² tại thửa đất số 20/801b, tờ bản đồ số 02; địa chỉ thửa đất: Tổ dân phố Phương L, phường Đông H, quận A, thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BU 330690, số vào sổ cấp GCN: CH03619 do Ủy ban nhân dân quận Hải An thành phố Hải Phòng cấp ngày 14/02/2015 cho ông Nguyễn Văn K và bà Hoàng Thị T. Ngày 09/11/2018 đã chuyển nhượng cho ông Lê Minh H và đã được các bên tiến hành đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định pháp luật nên có hiệu lực và buộc các bên phải thực hiện. Qua kết quả xem xét thẩm định tại chỗ tài sản thế chấp không có sự thay đổi gì so với khi tiến hành thế chấp. Việc ông Lê Minh H không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ nên yêu cầu về xử lý tài sản thế chấp của Ngân hàng để thu hồi nợ là hoàn toàn phù hợp với thỏa thuận giữa các bên và phù hợp với quy định tại các điều 292, 295, 298, 303, 307, 323 của Bộ luật dân sự nên đề nghị Tòa án tuyên Ngân hàng SHB được yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm cho khoản vay là bất động sản tại địa chỉ: Tổ dân phố Phương L, phường H, quận A, thành phố Hải Phòng; thửa đất số: 20/801b; tờ bản đồ số: 02 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BU 330690, số vào sổ cấp GCN: CH03619 do Ủy ban nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng cấp ngày 14/02/2015 cho ông Nguyễn Văn K và bà Hoàng Thị T. Ngày 09/11/2018 đã chuyển nhượng cho ông

Lê Minh H tại Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Hải Phòng - Chi nhánh quận A trong trường hợp ông Lê Minh H không trả nợ cho SHB để thu hồi nợ là hoàn toàn phù hợp nên cần chấp nhận

[4]Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại cổ phần S được chấp nhận toàn bộ nên căn cứ khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị đơn là ông Lê Minh H phải chịu 56.264.722 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền tạm ứng án phí 12.760.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0014225 ngày 18 tháng 12 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 117, Điều 119; Điều 280; Điều 292; Điều 295; Điều 298; Điều 303, Điều 307, Điều 323, Điều 463, Điều 466, Điều 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91, Điều 94, Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử :

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Sbuộc ông Lê Minh H phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền nợ theo hợp đồng tín dụng số 564/2018/HĐTDTDH-CN/SHB ngày 06 tháng 11 năm 2018 và phụ lục hợp đồng số PL01.564/2018/HĐTDTDH-CN/SHB.110100 ngày 20 tháng 11 năm 2018 và theo khế ước nhận nợ số 01-564/2018/HĐTDTDH-CN/SHB110100 ngày 06 tháng 11 năm 2018, tính đến hết ngày 21 tháng 5 năm 2021 là 1,475,531,668 đồng (một tỉ, bốn trăm bảy mươi lăm triệu, năm trăm ba mươi một nghìn, sáu trăm sáu mươi tám đồng) trong đó số tiền nợ gốc là 1,047,131, 240 đồng (một tỉ, không trăm bốn mươi bảy triệu, một trăm ba mươi một nghìn, hai trăm bốn mươi đồng), số tiền nợ lãi trong hạn là 40,946 đồng (bốn mươi nghìn, chín trăm bốn mươi sáu đồng), số tiền nợ lãi quá hạn là 428,359,482 đồng(bốn trăm hai mươi tám triệu, ba trăm năm mươi chín nghìn, bốn trăm tám mươi hai đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Trường hợp ông Lê Minh H không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ cho Ngân hàng TMCP S thì Ngân hàng TMCP S có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi toàn bộ tài sản thế chấp để thực hiện nghĩa vụ bảo đảm đã cam kết theo Hợp đồng thế chấp tài sản số: 531/2018/HĐTC-CN/SHB.110100, số công chứng 2561/18.BĐ/675.HG; quyền số: 01.TP/CC-SCC/HĐGD/2516.18 ngày 20/11/2018 được ký kết tại Phòng công chứng số 3 thành phố Hải Phòng đã ký giữa ông Lê Minh H - bên thế chấp và Ngân hàng Thương mại cổ phần S- bên nhận thế chấp. Tài sản thế chấp bao gồm quyền sử dụng đất ở đối với diện tích 70m² đất tại địa chỉ: Tổ dân phố Phương L, phường H, quận A, thành phố Hải Phòng; thửa đất số: 20/801b; tờ bản đồ số: 02 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BU 330690, số vào sổ cấp GCN: CH03619 do Ủy ban nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng cấp ngày 14/02/2015 cho ông Nguyễn Văn K và bà Hoàng Thị T. Ngày 09/11/2018 đã chuyển nhượng cho ông Lê Minh H tại Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Hải Phòng - Chi nhánh quận Hải An.

Nếu sau khi xử lý tài sản đảm bảo, số tiền thu được dùng để trả khoản nợ của ông Lê Minh H cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S mà còn thừa thì được trả lại cho ông Lê Minh H. Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp không đủ trả nợ cho Ngân hàng TMCP S thì ông Lê Minh H phải trả tiếp cho đến khi thanh toán hết khoản nợ.

3. Về án phí: Ông Lê Minh H phải chịu 56,265,950 đồng (năm mươi sáu triệu , hai trăm sáu mươi năm nghìn, chín trăm năm mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền tạm ứng án phí 12.760.000 đ (mười hai triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0014225 ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Lê Chân;
- Chi cục thi hành án dân sự quận Lê Chân;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Hải Yến

